**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Môn: Ngữ văn, lớp 11**

*Thời gian làm bài*: *90 phút, không tính thời gian phát đề*

**I.ĐỌC HIỂU (6.0 điểm**)

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Anh không xứng là biển xanh**Nhưng anh muốn em là bờ cát trắng**Bờ cát dài phẳng lặng**Soi ánh nắng pha lê…**Bờ đẹp đẽ cát vàng**Thoai thoải hàng thông đứng**Như lặng lẽ mơ màng**Suốt ngàn năm bên sóng**Anh xin làm sóng biếc**Hôn mãi cát vàng em**Hôn thật khẽ, thật êm**Hôn êm đềm mãi mãi**Đã hôn rồi hôn lại**Cho mãi đến muôn đời**Đến tan cả đất trời**Anh mới thôi dào dạt* | *Cũng có khi ào ạtNhư nghiến nát bờ emLà lúc triều yêu mếnNgập bến của ngày đêm**Anh không xứng là biển xanhNhưng cũng xin làm bể biếcĐể hát mãi bên gànhMột tình chung không hết**Để những khi bọt tung trắng xoáVà gió về bay toả nơi nơiNhư hôn mãi ngàn năm không thoả,Bởi yêu bờ lắm lắm, em ơi!* *(****Biển*** *- Thơ Xuân Diệu ,* NXB Đồng Nai, 1997*)* |

 **Lựa chọn đáp án đúng:**

 **Câu 1.**  Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

 A. Thơ tự do B. Thơ lục bát

 C. Thơ bảy chữ D. Thơ năm chữ

 **Câu 2.** Đề tàichính của bài thơ là gì?

 A. Thiên nhiên B. Tình yêu

 C. Gia đình D. Quê hương

 **Câu 3.**  Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

 A. Biển B. Cát

 C. Anh D. Em

  **Câu 4:** Chủ thể trữ tình không bộc lộ nhữngtâm trạng , cảm xúcgì trong tình yêu?

1. Bồi hồi, rung động, khao khát mãnh liệt
2. Khám phá, chiếm lĩnh, say mê tận hưởng
3. Rung động, say đắm trong tình yêu
4. Buồn chán, bi quan khi phải chia xa

 **Câu 5:** Giọng điệu chính của bài thơ:

 A. trầm lắng, suy tư

 B. lạnh lùng, khách quan

 C. buồn thương, tiếc nuối

D. đằm thắm, tha thiết

 **Câu 6**: Câu thơ “ Anh không xứng là biển xanh” lặp lại 2 lần trong bài thơ có tác dụng gì?

1. Tạo nhịp điệu, nhấn mạnh sự khiêm nhường của chàng trai
2. Tăng tính gợi hình, biểu cảm
3. Thể hiện mong muốn được hoà nhập, gắn kết tình yêu, hạnh phúc
4. Thể hiện sự coi thường, coi khinh của cô gái với chàng trai

 **Câu 7:** Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về khổ thơ?

*Anh không xứng là biển xanh
 Nhưng anh muốn em là bờ cát trắng*

 *Bờ cát dài phẳng lặng*

 *Soi ánh nắng pha lê…*

 A. Khổ thơ thể hiện khát khao giao cảm, đồng điệu của nhân vật trữ tình trong tình yêu

 B. Khổ thơ mượn cách nói giàu hình ảnh để nói lên khát vọng của nhân vật trữ tình

 C. Khổ thơ đơn thuần miêu tả bãi cát dài, phẳng lặng dưới ánh nắng

 D. Khổ thơ ẩn chứa khát vọng hoá thân, hướng về em với tất cả niềm say mê, ngưỡng vọng của nhân vật trữ tình

 **Trả lời câu hỏi:**

 **Câu 8 :** Cảm nhận của em về nhân vật trữ tình trong bài thơ?

 **Câu 9:** Từ nội dung bài thơ, em có suy nghĩ gì về một tình yêu chân chính ?

 **Câu 10***: Làm sao được tan ra*

 *Thành trăm con sóng nhỏ*

 *Giữa biển lớn tình yêu*

 *Để ngàn năm còn vỗ*

 *( Trích Sóng- Xuân Quỳnh)*

Hãy so sánh để thấy sự giống và khác nhau giữa đoạn thơ trên và những câu thơ sau trong bài thơ *Biển*  của Xuân Diệu:

 *Anh xin làm sóng biếc*

 *Hôn mãi cát vàng em*

 *Hôn thật khẽ, thật êm*

 *Hôn êm đềm mãi mãi*

 *Đã hôn rồi hôn lại*

 *Cho mãi đến muôn đời*

 *Đến tan cả đất trời*

 *Anh mới thôi dào dạt*

**Phần II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của anh/ chị về quan điểm hãy sống là chính mình.

----- Hết -----

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn: Ngữ văn, lớp 11**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | A | 0.5 |
| **2** | B | 0.5 |
| **3** | C | 0.5 |
| **4** | D | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | A | 0.5 |
| **7** | C | 0.5 |
| **8** | Cảm nhận về nhân vật trữ tình trong bài thơ: HS có thể trả lời theo hướng: Là người có tình yêu chân thành tha thiết, có khát khao được giao cảm mãnh liệt trong tình yêu, có sự khiêm nhường, cao thượng…..***Hướng dẫn chấm:******-*** *HS trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương chấm 1.0 điểm.****-*** *HS trả lời chưa đầy đủ, diễn đạt chung chung chấm 0.5 điểm**- HS trả lời sai chấm 0 điểm* | 1.0 |
| **9** | HS trình bày được suy nghĩ cá nhân, có lí giải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.Có thể trả lời theo hướng: Tình yêu chân chính phải có sự chân thành, thuỷ chung, son sắc, phải nắm chặt tay nhau đi suốt cuộc đời, phải có sự tôn trọng, vị tha,……***Hướng dẫn chấm:******-*** *HS trả lời đúng chuẩn mực đạo đức, pháp luật và có cách diễn đạt phù hợp chấm 1.0 điểm.****-*** *HS trả lời chưa đầy đủ, diễn đạt chung chung chấm 0.5 điểm****-*** *HS trả lời sai chấm 0 điểm* |  1.0 |
| **10** | Sự giống và khác nhau giữa hai đoạn thơ:- Giống nhau: Cả hai đoạn thơ đều mượn những hình ảnh sóng, biển để nói lên khát vọng sống hết mình, sống mãnh liệt trong tình yêu của nhân vật trữ tình. -Khác nhau: + Đoạn thơ của Xuân Quỳnh: Khát vọng được hi sinh, dâng hiến của người phụ nữ khi yêu+ Đoạn thơ của Xuân Diệu: Khát vọng chiếm lĩnh, tận hưởng đầy nam tính . ->Như vậy, tuy cùng viết về đề tài tình yêu, cùng mượn những hình ảnh sóng/ biển để thể hiện ty nhưng mỗi tác giả lại có sự thể hiện khác nhau. Chính điều này làm nên nét riêng biệt, độc đáo trong PCST của mỗi tác giả/ làm nên sức hấp dẫn đặc biệt đối với mỗi tác phẩm.***Hướng dẫn chấm:******-*** *HS trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương chấm 0.5 điểm.****-*** *HS trả lời chưa đầy đủ, diễn đạt chung chung chấm 0.25 điểm**- HS trả lời sai chấm 0 điểm* | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a.Bảo đảm yêu cầu về hình thức bài luận NLXH* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*Giới thiệu và nêu được tầm quan trọng của vấn đề nghị luận: *hãy sống là chính mình* | 0.25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:- Giải thích: Sống là chính mình nghĩa là sống với những gì tự nhiên vốn có trong con người bạn, không cần phải gò bó hay ép buộc mình phải sống giống bất kì ai.- Phân tích ý nghĩa, tầm quan trọng của việc hãy sống là chính mình: giúp con người:+ Làm chủ cuộc đời mình;+ Có nhận thức đúng đắn về bản thân;+ Thoải mái, tự do trong suy nghĩ và hành động;+ Lạc quan, tự tin, đủ sức mạnh để vượt qua cám dỗ và khó khăn trong cuộc sống…- Bàn luận, mở rộng vấn đề:+ Phê phán những người tự ti, không dám khẳng định bản thân.+ Sống là chính mình không có nghĩa là bảo thủ, đề cao cái tôi cá nhân, ích kỉ, bất chấp pháp luật và thuần phong mĩ tục.-Rút ra bài học nhận thúc và hành động***Hướng dẫn chấm:****- Phân tích đầy đủ, sâu sắc, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục: 2.5 điểm.**- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1.0 điểm –2.25 điểm.**- Phân tích chung chung, sơ sài: 0.25 điểm – 0.75 điểm* | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ | 0.5 |
| **Tổng điểm** | **10.0** |